

GIÁ TRỊ VÀ SỨC SỐNG BỀN VỮNG CỦA CHỦ NGHĨA MÁC - LÊNIN

TƯ TƯỞNG CỦA C.MÁC, PH.ĂNGGHEN VỀ CÁCH MẠNG VÔ SẢN VÀ Ý NGHĨA CỦA NÓ TRONG THỜI ĐẠI NGÀY NAY

NGUYỄN ĐÌNH HOÀ (*)

Với quan niệm duy vật về lịch sử, trong “Hệ tư tưởng Đức”, C.Mác và Ph.Ăngghen đã xây dựng cơ sở lý luận vững chắc cho sự phát triển tư tưởng về cách mạng vô sản. Theo các ông, cách mạng vô sản là một quy luật tất yếu mà lịch sử phải trải qua trong tiến trình vận động, phát triển của nó. Những tiền đề vật chất của cuộc cách mạng đó là sự phát triển của lực lượng sản xuất và sự hình thành giai cấp vô sản. Về tính chất, nó là cuộc cách mạng triệt để, toàn diện và sâu sắc nhất trong lịch sử nhân loại. Có thể khẳng định rằng, cho đến nay, những tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen trong “Hệ tư tưởng Đức” về cách mạng vô sản vẫn còn nguyên giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn.

Hệ tư tưởng Đức là một trong những tác phẩm do C.Mác và Ph.Ăngghen viết chung vào cuối năm 1845 đầu năm 1846, đánh dấu một mốc quan trọng trong quá trình hình thành và phát triển của triết học Mác. Đây không chỉ là tác phẩm lý luận quan trọng trong thời kỳ hình thành triết học Mác, mà còn là tác phẩm đầu tiên thể hiện sự trưởng thành đến độ chín muồi của chủ nghĩa Mác. Trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông đã đề cập đến một loạt vấn đề lý luận quan trọng; đặc biệt, ở đây, lần đầu tiên, *quan niệm duy vật về lịch sử* - một trong hai phát kiến vĩ đại của C.Mác, được trình bày một cách tương đối toàn diện và sâu sắc. Với quan niệm duy vật về lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen đã tạo cơ sở lý luận khoa học vững chắc cho sự phát triển *tư tưởng về cách mạng vô sản* và đặt nền móng cho *chủ nghĩa cộng sản khoa học*.

Như chúng ta đã biết, cho đến trước khi triết học Mác ra đời, lĩnh vực đời sống xã hội vẫn là nơi “ẩn náu”, là địa hạt chịu sự chi phối, thống trị của chủ nghĩa duy tâm, tôn giáo. Tất cả mọi vấn đề xã hội, con người đều được nhìn nhận và giải thích qua lăng kính duy tâm và đầy màu sắc thần bí. Một số nhà triết học duy vật có tư tưởng tiến bộ, chẳng hạn như L.Phoiobác, rốt cuộc cũng không lý giải được một cách chính xác, khoa học về lịch sử. Phái Hêgen trẻ đã hiểu lệch lạc rằng, ý thức tôn giáo là nguyên nhân của những áp bức xã hội, coi thủ tiêu tôn giáo và “sự phê phán có tính phê phán” là con đường giải phóng xã hội. Phê phán một cách quyết liệt quan niệm duy tâm về xã hội nói chung, về động lực phát triển của xã hội nói riêng trước đó, trong *Hệ tư tưởng Đức*, xuất phát từ quan

(*) Tiến sĩ, Trưởng phòng Biên tập - Trị sự, Tạp chí Triết học, Viện Triết học, Viện Khoa học Xã hội Việt Nam.

niệm duy vật về lịch sử, C.Mác và Ph.Ăngghen khẳng định rằng, cần phải xoá bỏ một cách thực tiễn những quan hệ xã hội hiện thực đã sản sinh ra những điều nhằm nhĩ, duy tâm; rằng, “không phải sự phê phán mà cách mạng mới là động lực của lịch sử, của tôn giáo, của triết học và của mọi lý luận khác”(1).

Theo các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác, cơ sở nền tảng của xã hội là sản xuất vật chất. Sự sản xuất ra đời sống biểu hiện ra là một quan hệ kép, “song trùng”: *một mặt*, là quan hệ giữa con người với tự nhiên - biểu đạt qua khái niệm *lực lượng sản xuất*; *mặt khác*, là quan hệ giữa con người với con người - biểu đạt qua khái niệm *quan hệ sản xuất* (trong *Hệ tư tưởng Đức*, các ông gọi đó là những *hình thức giao tiếp*). Giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất có mối quan hệ biện chứng và sự tác động qua lại. Khi quan hệ sản xuất phù hợp với lực lượng sản xuất, nó tạo điều kiện thuận lợi cho sự phát triển của lực lượng sản xuất và do vậy, thúc đẩy sự phát triển của xã hội; ngược lại, khi quan hệ sản xuất không còn phù hợp với lực lượng sản xuất, tức là giữa chúng đã xuất hiện mâu thuẫn, nó sẽ trói buộc, kìm hãm sự phát triển của lực lượng sản xuất, cản trở sự phát triển của xã hội. Phân tích sự tiến triển theo khuynh hướng đi lên của lịch sử, các ông cho rằng, quá trình đó bao hàm một chuỗi có sự gắn bó chặt chẽ những hình thức giao tiếp mà mối liên hệ giữa chúng là ở chỗ “người ta thay thế hình thức giao tiếp cũ đã trở thành một trở ngại bằng một hình thức mới phù hợp với những lực lượng sản xuất đã phát triển hơn, và do đó phù hợp với phương thức hoạt động tiên tiến hơn của cá nhân; hình thức này đến lượt nó lại trở thành trở ngại và lại được thay thế bằng một hình thức khác”(2).

Như vậy, sự phát triển của lịch sử đồng thời là sự thay thế kế tiếp nhau của các quan hệ sản xuất, được quy định bởi trình độ phát triển của lực lượng sản xuất xã hội.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, khi phân tích mối quan hệ và tác động biện chứng của lực lượng sản xuất với “hình thức giao tiếp”, C.Mác và Ph.Ăngghen cho rằng, mâu thuẫn giữa chúng là *nguồn gốc sâu xa* của cách mạng xã hội. Các ông khẳng định: “Theo quan điểm của chúng tôi, tất cả mọi xung đột trong lịch sử đều bắt nguồn từ mâu thuẫn giữa những lực lượng sản xuất và hình thức giao tiếp”(3). Khi lực lượng sản xuất *mâu thuẫn* với “hình thức giao tiếp”, người ta phải tiến hành “thay thế hình thức giao tiếp cũ... bằng một hình thức mới phù hợp...” thông qua cuộc cách mạng xã hội. Thực vậy, như C.Mác và Ph.Ăngghen đã tổng kết, trong tiến trình phát triển của lịch sử từ trước đến nay, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất đã xảy ra nhiều lần và kết cục đều phải nổ ra thành một cuộc cách mạng. Với nghĩa như vậy, có thể nói, cách mạng xã hội là *giá đỡ* cho sự ra đời của một quan hệ sản xuất mới, một phương thức sản xuất mới và một hình thái kinh tế - xã hội mới.

Theo lôgic trên thì sự ra đời, phát triển của hình thái kinh tế - xã hội tư bản chủ nghĩa không phải là đỉnh cao nhất, càng không phải là điểm tận cùng trong tiến trình vận động, phát triển của lịch sử loài người. Trái lại, đến một lúc nào đó, cũng giống như hiện tượng đã từng xảy ra trong các hình thái xã hội trước đây, quan hệ sản

(1) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.3. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1993, tr. 54.

(2) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.106.

(3) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđđ.*, t.3, tr.107.

xuất tư bản chủ nghĩa sẽ trở nên chật hẹp so với sự phát triển của lực lượng sản xuất xã hội và mâu thuẫn giữa chúng bắt đầu xuất hiện. Thực tế, khi vận dụng quan điểm duy vật về lịch sử để phân tích xã hội tư bản, các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác đã chỉ rõ rằng, “cho đến nay, xã hội luôn phát triển trong khuôn khổ đối lập: thời cổ đại là sự đối lập giữa người tự do và người nô lệ, thời trung cổ là sự đối lập giữa quý tộc và nông nô, thời cận đại là sự đối lập giữa giai cấp tư sản và giai cấp vô sản. Điều đó, một mặt, nói lên phương thức “phi nhân” không bình thường mà giai cấp bị áp bức dùng để thoả mãn những nhu cầu của mình; mặt khác, nói lên phạm vi nhỏ hẹp mà trong đó sự giao tiếp và cùng với nó toàn bộ giai cấp thống trị phát triển...”; rằng, “[Sự phát triển của nó] (tức của công nghiệp lớn – N.Đ.H) đã tạo ra một khối lượng lớn những lực lượng sản xuất mà [sở hữu] tư nhân đã cản trở, cũng như trước kia chế độ phường hội đã cản trở công trường thủ công và kinh doanh tiểu nông đã cản trở thủ công nghiệp đang phát triển. Dưới sự thống trị của sở hữu tư nhân, những lực lượng sản xuất ấy chỉ phát triển phiến diện...”(4). Cũng như trước đây, mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất trong xã hội tư bản chủ nghĩa, mà biểu hiện về mặt xã hội là mâu thuẫn giữa giai cấp vô sản - đại diện cho lực lượng sản xuất đang lên và giai cấp tư sản - đại biểu cho quan hệ sản xuất thống trị, chỉ có thể được giải quyết thông qua một cuộc cách mạng xã hội mới - cách mạng vô sản. Như vậy, cách mạng xã hội chủ nghĩa là một quy luật tất yếu, xét cả từ phương diện lý luận lẫn phương diện thực tiễn, mà lịch sử phải trải qua trong tiến trình vận động, phát triển của mình.

Một điểm khác cần lưu ý là, trong *Hệ tư tưởng Đức*, khi luận chứng cho quan điểm

về cách mạng vô sản, C.Mác và Ph.Ăngghen đã nhắc nhở những người cộng sản rằng, cần phải làm cho ý thức cộng sản chủ nghĩa nảy sinh trong đông đảo quần chúng lao động, tức là tạo nên một sự biến đổi của chính lực lượng xã hội đó. Sự biến đổi ấy chỉ có thể được thực hiện trong thực tiễn phong trào đấu tranh, trong *cách mạng*. Điều đó một lần nữa chứng minh rằng, sự tất yếu của cách mạng vô sản không những thể hiện ở chỗ, nó là *phương thức duy nhất* để giai cấp vô sản và nhân dân lao động lật đổ “thế lực của phương thức sản xuất và của sự giao tiếp trước đó và cả của cơ cấu xã hội cũ..., phát triển tính phổ biến của giai cấp vô sản và nghị lực mà giai cấp vô sản cần có...”, mà còn vì “cuộc cách mạng này sẽ làm cho giai cấp vô sản trút bỏ được mọi cái rơi rớt lại từ địa vị xã hội cũ của mình”(5) và *chỉ có trong cuộc cách mạng đó*, giai cấp vô sản “mới có thể quét sạch mọi sự thối nát của chế độ cũ đang bám chặt lấy mình và trở thành có năng lực xây dựng cơ sở mới cho xã hội”(6).

Không dừng lại ở việc luận chứng cho tính tất yếu của cách mạng vô sản trên phương diện lý luận, trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ rõ *những tiền đề vật chất*, nghĩa là chỉ rõ những cơ sở thực tiễn, những điều kiện hiện thực, khách quan của cuộc cách mạng ấy. Các tiền đề đó là: 1/ *Sự phát triển của lực lượng sản xuất* và 2/ *Sự hình thành giai cấp vô sản cách mạng*. Các ông khẳng định rằng, “nếu không có những yếu tố vật chất ấy của một cuộc cách mạng toàn diện - những yếu tố bao gồm một mặt là những lực lượng sản xuất hiện có và mặt khác là

(4) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t. 3, tr. 633, 87.

(5) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr. 98.

(6) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr. 100 - 101.

sự hình thành một khối đông đảo quần chúng cách mạng đang nổi dậy không những chống lại những điều kiện riêng biệt của xã hội cũ mà còn chống lại bản thân “sự sản xuất ra đời sống” trước đây, chống lại “toàn bộ hoạt động” làm cơ sở cho xã hội cũ đó, thì lịch sử của chủ nghĩa cộng sản đã chứng tỏ, ý niệm về cuộc cách mạng này dù có được phát biểu hàng trăm lần đi nữa, cũng hoàn toàn chẳng có ý nghĩa gì đối với sự phát triển thực tế cả”(7).

Như chúng ta đều biết, trong xã hội tư bản chủ nghĩa, lực lượng sản xuất đã phát triển đến trình độ xã hội hoá rất cao, song chế độ sở hữu tư nhân trong quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa cũng đã trở thành xiềng xích cản trở sự phát triển hơn nữa của lực lượng sản xuất xã hội. Sự “giải phẫu” một cách khoa học hiện thực xã hội tư bản chủ nghĩa đã dẫn C.Mác và Ph.Ăngghen đến kết luận khái quát rằng, dưới sự thống trị của sở hữu tư nhân tư bản chủ nghĩa, những lực lượng sản xuất chỉ phát triển một cách phiến diện; rằng, sự phát triển thành một tổng thể xác định của lực lượng sản xuất chỉ tồn tại trong khuôn khổ của sự giao tiếp phổ biến. Như vậy, sự phát triển của lực lượng sản xuất trong xã hội tư bản chủ nghĩa đặt ra nhu cầu khách quan là phải xoá bỏ quan hệ sản xuất cũ, hay theo cách diễn đạt của C.Mác và Ph.Ăngghen, thay thế hình thức giao tiếp cũ bằng một “sự giao tiếp phổ biến” có tính chất hiện đại; trong đó, việc chiếm hữu lực lượng sản xuất “... không bị lệ thuộc vào từng cá nhân..., mà... lệ thuộc vào mọi cá nhân”(8), tức là vào toàn thể xã hội. Với sự phát triển ngày càng trở nên gay gắt của mâu thuẫn giữa lực lượng sản xuất và quan hệ sản xuất tư bản chủ nghĩa, *tiền đề thứ nhất* của cách mạng vô sản đã được xác lập.

Gắn liền với sự phát triển của lực lượng sản xuất là sự xuất hiện của một giai cấp mới trong xã hội. Giai cấp đó, theo nhận định của C.Mác và Ph.Ăngghen, buộc phải chịu đựng mọi gánh nặng của xã hội nhưng lại không được hưởng một chút gì, dù là nhỏ nhất, từ những phúc lợi xã hội. Nó bị chủ nghĩa tư bản gạt ra ngoài xã hội, do đó, đối lập một cách kiên quyết với các giai cấp khác; đồng thời, là giai cấp hợp thành từ đa số thành viên của xã hội và là giai cấp sản sinh ra ý thức tất yếu của một cuộc cách mạng triệt để, ý thức cộng sản chủ nghĩa. Giai cấp đó chính là *giai cấp vô sản* - con đẻ của nền sản xuất đại công nghiệp. Các ông viết: “Trong khi giai cấp tư sản của mỗi dân tộc còn duy trì những lợi ích dân tộc riêng biệt thì công nghiệp lớn lại tạo ra một giai cấp cùng có những lợi ích như nhau trong tất cả các dân tộc; một giai cấp không còn tính riêng biệt dân tộc nữa, một giai cấp thật sự đoạn tuyệt với toàn bộ thế giới cũ và đồng thời đối lập với thế giới cũ. Công nghiệp lớn làm cho người công nhân không những không chịu đựng nổi mối quan hệ của họ với nhà tư bản, mà còn không chịu đựng nổi cả bản thân lao động nữa”(9). Như vậy, sự phát triển của lực lượng sản xuất, của đại công nghiệp trong chủ nghĩa tư bản, *một mặt*, thúc đẩy nền sản xuất xã hội và *mặt khác*, tạo nên giai cấp vô sản - giai cấp cách mạng nhất của xã hội. Công nghiệp lớn có thể không phát triển đồng đều ngay trong một nước, song theo quan điểm của các ông, điều ấy “không ngăn cản phong trào có tính chất giai cấp của giai cấp vô sản”, vì trong cuộc đấu tranh cách mạng, những

(7) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr. 55.

(8) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr. 98.

(9) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sdd.*, t.3, tr. 87 - 88.

người vô sản do công nghiệp lớn sản sinh ra sẽ “đứng đầu phong trào đó và lôi cuốn tất cả khối đông đảo quần chúng theo mình”. Với ý nghĩa như vậy, *tiền đề vật chất thứ hai* của cách mạng vô sản cũng trở thành một hiện thực không thể phủ nhận.

Tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về những tiền đề vật chất, về mối quan hệ giữa điều kiện khách quan và nhân tố chủ quan của cách mạng vô sản đã được V.I.Lênin sau này kế thừa, phát triển một cách sâu sắc và sáng tạo trong học thuyết về nhà nước và cách mạng, mà cụ thể là về *tình thế cách mạng và thời cơ cách mạng*.

Trong *Hệ tư tưởng Đức*, C.Mác và Ph.Ăngghen còn chỉ ra sự khác nhau căn bản giữa cách mạng vô sản và các cuộc cách mạng trước đó. Lịch sử cho thấy, tất cả các cuộc cách mạng trước kia không làm thay đổi chế độ chiếm hữu tư nhân về tư liệu sản xuất, mà chỉ là sự thay thế hình thức của chế độ chiếm hữu tư nhân, thay thế hình thức người bóc lột người. Trái lại, cách mạng vô sản là cuộc cách mạng do giai cấp công nhân lãnh đạo, mục tiêu của nó là nhằm lật đổ toàn bộ xã hội cũ, xây dựng xã hội mới; giải phóng giai cấp công nhân và nhân dân lao động khỏi mọi sự áp bức, bóc lột, xoá bỏ tình trạng tha hoá của lao động, biến lao động - vốn là một phương thức tồn tại của con người - thành lao động tự giác. Do vậy, điểm khác biệt căn bản giữa chúng, theo C.Mác và Ph.Ăngghen, là ở chỗ, nếu trong hết thảy các cuộc cách mạng trước đây, tính chất hoạt động bao giờ cũng vẫn nguyên như cũ, - và bao giờ vấn đề cũng vẫn chỉ là phân phối hoạt động ấy một cách khác, chỉ là một sự phân phối lao động cho người khác thì trái lại, cách mạng cộng sản chủ nghĩa “nhằm chống lại *tính chất* hoạt động trước

đây, nó xoá bỏ *lao động* và thủ tiêu sự thống trị của mọi giai cấp cùng với bản thân các giai cấp” và “ở chỗ nó đảo lộn cơ sở của mọi quan hệ sản xuất và giao tiếp trước kia...”(10).

Với những đặc trưng căn bản đó và trong quan hệ so sánh với các cuộc cách mạng khác mà loài người đã biết đến trước đây, cách mạng vô sản trở thành *cuộc cách mạng triệt để, toàn diện và sâu sắc nhất* trong lịch sử nhân loại. Trong cuộc cách mạng ấy, giai cấp vô sản “trước hết phải chiếm lấy chính quyền để đến lượt mình, có thể biểu hiện lợi ích của bản thân mình như là lợi ích phổ biến”; đồng thời, *chứng tỏ bằng thực tiễn* cái “khả năng đạt tới sự tự mình hoạt động đầy đủ, không hạn chế, đó là sự chiếm hữu tổng thể những lực lượng sản xuất và do đó, phát triển tổng thể các năng lực”(11).

Thực tiễn phong trào đấu tranh cách mạng của giai cấp công nhân trong những thập kỷ đầu thế kỷ XX, mà đỉnh cao là Cách mạng Tháng Mười Nga năm 1917, đã chứng minh tính đúng đắn, khoa học trong tư tưởng của C.Mác và Ph.Ăngghen về tính tất yếu của cách mạng vô sản. Như chúng ta đã biết, nước Nga - vào đêm trước của cuộc cách mạng vô sản, đứng trước một thời điểm lịch sử: là khâu yếu nhất trong hệ thống đế quốc chủ nghĩa, là nơi tập trung những mâu thuẫn xã hội và dân tộc gay gắt nhất; đồng thời, là nơi hội tụ đầy đủ nhất những điều kiện khách quan và chủ quan cho một cuộc cách mạng vô sản. Với những điều kiện hiện thực đó, cách mạng vô sản không còn thuần tuý là một học thuyết lý luận, mà đã trở thành một *nhu cầu bức thiết của thực tiễn*. Được soi

(10) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr.100, 101.

(11) C.Mác và Ph.Ăngghen. *Sđd.*, t.3, tr.48, 98.

sáng bằng học thuyết khoa học do C.Mác, Ph.Ăngghen xây dựng nên và được đặt dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Nga, đứng đầu là V.I.Lênin, Cách mạng Tháng Mười Nga đã thực sự làm “rung chuyển thế giới”, “mở ra một thời đại mới trong lịch sử thế giới”(12), và mang lại “con đường giải phóng cho các dân tộc và cả loài người...”(13).

Mặc dù chỉ tồn tại 70 năm, song với hàng loạt giá trị nhân văn sâu sắc, những cống hiến vô giá, mang tầm vóc và ý nghĩa lịch sử toàn nhân loại, chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô - con đẻ của Cách mạng xã hội chủ nghĩa Tháng Mười Nga, đã và mãi mãi trở thành niềm tự hào của nhân dân Xôviết cũng như của cả loài người tiến bộ.

Phải thừa nhận rằng, sự sụp đổ của chủ nghĩa xã hội hiện thực ở Liên Xô và các nước Đông Âu là một tổn thất to lớn đối với phong trào đấu tranh của giai cấp vô sản thế giới, là một sự đáng tiếc đối với nhân loại yêu chuộng hoà bình và tiến bộ xã hội. Nhưng, nếu viện vào cái “khúc quanh” này của lịch sử để cho rằng lịch sử nhân loại đang tiến theo một hướng khác, nếu viện vào sự đổ vỡ này để phủ nhận tính tất yếu của cách mạng vô sản với tính cách một học thuyết khoa học, một phương thức duy nhất để thực hiện bước chuyển lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội thì lại là một *sai lầm nghiêm trọng*, cả về phương diện nhận thức lẫn thực tiễn.

Có thể nhận thấy rằng, sau khi chủ nghĩa xã hội với tính cách một hệ thống thế giới được thiết lập và trở thành “đối trọng” trực tiếp, chủ nghĩa tư bản hiện đại đã tiếp thu và vận dụng, dù là tự giác hay không tự giác, một số giá trị hợp lý của chủ nghĩa xã hội hiện thực; đồng thời, bản thân

nó cũng có sự tự điều chỉnh nhất định để thích ứng với điều kiện mới. Chẳng hạn, trong lĩnh vực sở hữu, chủ nghĩa tư bản đang mở rộng hình thức cổ phần hoá, một bộ phận công nhân đồng thời là những cổ đông; trong lĩnh vực xã hội, nó cũng mở rộng cho người dân được hưởng một số quyền lợi, phúc lợi công cộng nào đó... Tuy nhiên, những thay đổi như vậy hoàn toàn không có nghĩa là chủ nghĩa tư bản đang trong quá trình “tự lột xác”; cũng không phải là chủ nghĩa tư bản phát triển càng cao thì chủ nghĩa xã hội càng lớn dần lên trong lòng chủ nghĩa tư bản và do đó, cách mạng xã hội đang dần trở thành “cái bước thừa” của lịch sử. Những cuộc chiến tranh đẫm máu ở Irắc, Apganixtan..., những bất ổn chính trị ở các nước cộng hoà thuộc Liên Xô trước đây, những cuộc nội chiến tranh giành quyền lực tại một số nước hoặc vùng lãnh thổ hiện nay bắt nguồn từ đâu nếu không phải là từ sự chủ động can thiệp dưới nhiều hình thức của chủ nghĩa đế quốc? Vì sao Mỹ, một trong những nước tư bản phát triển nhất, vẫn đẩy mạnh cuộc chạy đua vũ trang, thực hiện chiến lược “diễn biến hoà bình” mà đối tượng trước hết là nhằm vào các nước phát triển theo con đường xã hội chủ nghĩa?

Thêm nữa, cần nhớ là, trước đây, khi đấu tranh chống hai khuynh hướng thoát ly chủ nghĩa Mác trong phong trào công nhân châu Âu (chủ nghĩa xét lại và chủ nghĩa vô chính phủ), V.I.Lênin, *một mặt*, nhấn mạnh rằng, chủ nghĩa tư bản tự nó tạo ra người đào huyệt chôn nó, tự nó tạo ra những nhân tố của một chế độ mới; *mặt*

(12) V.I.Lênin. *Toàn tập*, t. 44. Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1978, tr. 155.

(13) Hồ Chí Minh. *Toàn tập*, t. 12. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2000, tr. 301.

khác, ông cảnh tỉnh những người cộng sản: “nếu không có một “bước nhảy vọt”, thì những nhân tố riêng lẻ đó không làm thay đổi được một tí gì trong tình hình chung của sự vật, không đụng chạm gì đến nền thống trị của tư bản”(14). “Bước nhảy vọt” đó không thể là cái gì khác hơn *sự bùng nổ và thắng lợi* của cuộc cách mạng xã hội chủ nghĩa.

Ngược dòng lịch sử, chúng ta thấy giai cấp phong kiến không tự nguyện dâng ngai vàng của nó bằng hai tay cho giai cấp tư sản, mặc dù vào giai đoạn cuối của chế độ phong kiến, giai cấp phong kiến đã suy tàn. Khi đó, giai cấp tư sản với tất cả sức mạnh vật chất và tinh thần của nó đã phủ định giai cấp phong kiến và chủ nghĩa tư bản là kết quả trực tiếp của cách mạng tư sản. Bởi vậy, sẽ là ảo tưởng, hão huyền nếu nghĩ rằng giai cấp tư sản sẽ tự từ bỏ quyền lợi giai cấp của mình. Tính tất yếu của cách mạng vô sản trong bước chuyển từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội là lôgic phát triển tự thân của lịch sử được các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác *rút ra từ chính sự vận động của lịch sử*, chứ không phải là một “nguyện vọng chủ quan”. Và do đó, dù người ta thừa nhận hay cố tình tìm cách phủ nhận, lịch sử vẫn tiếp tục vận động theo những quy luật không thể đảo ngược. Mặc dù có nhiều biến động và thay đổi nhanh chóng, song thời đại hiện nay vẫn là thời đại quá độ từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Quá độ lên chủ nghĩa xã hội là cả một quá trình cải biến cách mạng lâu dài và không ít khó khăn, trong đó không loại trừ những bước thụt lùi, dích dắc của lịch sử. Chủ nghĩa xã hội, như khẳng định của C.Mác và Ph.Ăngghen, không phải là một khuôn mẫu đúc sẵn, mà là *một phong trào hiện*

thực. Điều đó đòi hỏi giai cấp vô sản phải luôn tỉnh táo và ý thức rõ ràng về sứ mệnh lịch sử của mình. Và, trong cuộc đấu tranh để cải biến xã hội, giai cấp vô sản không được giáo điều, mà phải sáng tạo; đổi mới sách lược, hình thức và phương pháp đấu tranh nhưng không xa rời những yêu cầu có tính nguyên tắc.

Bản chất của nghĩa tư bản, của giai cấp tư sản là luôn tìm đủ mọi phương kế, kể cả những cách phi nhân tính nhất; thậm chí sẵn sàng “chui vào giá treo cổ” để có được lợi nhuận tối đa. Với bản chất cố hữu ấy, nó không bao giờ tự nguyện rời bỏ vũ đài chính trị, hy sinh quyền lợi giai cấp của mình. Đó là điều mà các nhà kinh điển của chủ nghĩa Mác căn dặn giai cấp vô sản cần ghi nhớ để thực hiện trọng trách do lịch sử trao cho. Lịch sử luôn vận động, phát triển theo các quy luật khách quan, theo lôgic tự thân của mình. Với mọi toan tính nào đó, những thế lực đi ngược lại với lợi ích của quảng đại quần chúng nhân dân có thể làm chậm bước tiến, nhưng không bao giờ có thể đảo ngược được quy luật vận động và phát triển của lịch sử. Nói cách khác, cuộc cách mạng vô sản do giai cấp công nhân và nhân dân lao động tiến hành luôn là một tất yếu để thực hiện bước chuyển lịch sử từ chủ nghĩa tư bản lên chủ nghĩa xã hội trên phạm vi toàn thế giới. Theo đó, những tư tưởng vượt thời đại của C.Mác và Ph.Ăngghen về cách mạng vô sản trong *Hệ tư tưởng Đức* vẫn còn nguyên giá trị lý luận và ý nghĩa thực tiễn đối với cuộc đấu tranh của giai cấp vô sản và quần chúng nhân dân lao động hiện nay vì một xã hội tốt đẹp, nhân đạo hơn.□

(14) V.I.Lênin. *Toàn tập.*, t.20, Nxb Tiến bộ, Mátxcova, 1980, tr. 78.